

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/ DS - ST
Ngày: 05/02/2026
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thăng Long
Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Anh Quang, KSV.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa(cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2025/TLST- DS, ngày 26 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST- DS, ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Chu Doãn H, sinh năm 1972. Có mặt

Địa chỉ: thôn Lê Lợi, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Chu Trọng T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn Lê Lợi, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tân:

Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: thôn Lê Lợi, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: - Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1971. Có mặt

Địa chỉ: thôn Lê Lợi, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Chu Trọng S, sinh năm 1972. Có mặt

Địa chỉ: thôn Lê Lợi, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2025, bản tự khai ngày 02/12/2025, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Chu Doãn H trình bày:

Do có mối quan hệ hàng xóm với nhau nên ngày 14/10/2024 tôi có cho anh Chu Trọng T vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi xuất 2% tháng, anh T cam kết sẽ trả số tiền gốc 200.000.000đồng và tiền lãi sau một tháng sẽ trả lãi(ngày 14/11/2025)

là 4.000.000đồng. Anh T đã viết giấy vay nợ có xác nhận của bố mẹ là ông Chu Trọng Sử và bà Chu Thị Ch. Đến nay, đã quá hạn theo thỏa thuận anh T không trả tiền cho tôi. Nay tôi yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả số tiền trên. Về lãi xuất: Không yêu cầu phần lãi xuất.

Theo bản tự khai ngày 18/12/2025, Biên bản hòa giải, bị đơn Chu Trọng T trình bày:

Đối với giấy vay ngày 14/10/2024 ông Chu Doãn H đang yêu cầu Tòa án giải quyết. Giấy vay này là do ông H yêu cầu tôi viết. Mục đích là: Trước đây gia đình tôi có vay của ông H và có cầm sổ đỏ của gia đình cho ông H. Sau đó gia đình tôi đã trả cho ông H 1.135.000.000đồng vay của ông H từ ngày 03/10/2024 đến ngày 14/10/2024 gia đình tôi đã trả cho ông Hoạt số tiền tổng cộng là 1.500.000đồng.

Do ban đầu gia đình tôi thỏa thuận vay số tiền 1.135.000đồng mỗi tháng trả lãi là 25.000.000đồng. Sau khi chúng tôi trả hết số tiền lãi và gốc tôi yêu cầu ông H trả sổ đỏ lại cho gia đình tôi nhưng ông H khi đó nói với gia đình tôi còn nợ 200.000.000đồng thì ông H mới trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi.

Giấy vay nợ ngày 14/10/2024. Ông H yêu cầu tôi viết. Toàn bộ chữ viết và chữ ký trong giấy vay là chữ của tôi. Nhưng do ông H ép tôi nên tôi buộc phải viết, thực tế số tiền trên tôi không nhận được đồng nào.

Tại lời khai của ông Chu Trọng S và bà Cao Thị Ch trình bày: Tôi là bố đẻ của anh T, trước đây gia đình tôi có cầm sổ đỏ vay tiền giữa ông H và vợ chồng tôi. Khi chúng tôi trả nợ hết số tiền, thì chúng tôi có đến nhà ông H xin được lấy lại sổ đỏ của gia đình cầm cho ông H. Ông H không trả mà yêu cầu anh T phải viết giấy nợ với số tiền 200.000.000đồng thì ông H mới trả cho gia đình tôi. Thực tế anh T không được nhận bất cứ khoản tiền nào từ ông H đưa cho anh T.

Tại phiên tòa ông S, bà Ch trình bày: do hoàn cảnh điều kiện khó khăn, chỉ đồng ý trả cho H 50.000.000đ

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc là 200.000.000đồng; Về lãi xuất: Không yêu cầu nên miễn xét.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Anh Chu Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Chu Doãn H khởi kiện yêu cầu anh Chu Trọng T phải trả nợ. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định ông Chu Doãn H là nguyên đơn, anh Chu Trọng T là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Chu Trọng T có địa chỉ tại xã Hoàng Th, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của ông Chu Doãn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Các bên ký kết hợp đồng vay (cụ thể giấy vay nợ) trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý. Làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Nguyên đơn là ông Chu Doãn H, bị đơn là anh Chu Trọng T nên xác định đây là Hợp đồng vay tài sản đã được hai bên ký kết.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ vay nợ giữa ông Chu Doãn H và anh Chu Trọng T.

Về số tiền gốc: Ông Chu Doãn H và anh Chu Trọng T đều xác định. Anh T có viết giấy vay với anh Chu Doãn H số tiền nợ, hai bên ký kết hợp đồng vay do anh T là người trực tiếp viết, anh T và ông H ký, có ông S bà Ch là người làm chứng. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải anh T thừa nhận có viết giấy vay và toàn bộ chữ viết đều là của anh nhưng anh cho rằng anh có viết nhưng anh không được nhận bất cứ khoản tiền nào từ ông H và do ông H ép anh viết và ký vào giấy vay tiền ngày 14/10/2024 với số tiền vay là 200.000.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu anh T xuất trình căn cứ liên quan đến việc anh bị ép viết và ký giấy nợ nhưng anh T vẫn không xuất trình được giấy tờ gì để chứng minh.

Như vậy, giấy vay nợ ngày 14/10/2024(đều là một nội dung) của anh T viết là hoàn toàn tự nguyện(thời điểm viết giấy khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của anh T là bình thường), toàn bộ chữ viết và chữ ký nhận nợ trong giấy vay anh T đều thừa nhận là chữ của anh. Do đó, anh T cho rằng anh không được nhận tiền mặt là không có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay ông H yêu cầu anh T phải trả toàn bộ số tiền nợ 200.000.000đồng anh H. Do yêu cầu của anh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Ông H không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn anh Chu Trọng T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 266; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Căn cứ Điều 116, 117, 119, 357, 463, 464; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Chu Doãn H.

2. Buộc anh Chu Trọng T phải trả cho ông Chu Doãn H số tiền là: 200.000.000 đồng(hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Chu Doãn H có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành dân sự thi hành toàn bộ số tiền trên, nếu chưa thi hành án, hàng tháng anh Tân còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền phải thi hành, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Anh Chu Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch là 10.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 5.100.000 đồng cho ông Chu Doãn H theo biên lai thu số 0003335 ngày 24/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Chu Doãn H, Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoàng Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

